

Bản án số: **80/2022/HS-PT**
Ngày: 11-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**; tên gọi khác: N già; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1966 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 01, phường CL, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); Vợ: Phạm Thị Thu T; Con: có 04 con, lớn N sinh năm 1990, nhỏ N sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Hữu Đ**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHTT: Tổ 02, phường NN, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: 14 VT, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu P và bà Tạ Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 06/4/2020 bị UBND TPQN, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 07/4/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân B**; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; HKTT: Tổ 01, phường CL, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường NL, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị Thu T; Vợ: Bùi Hoàn Khả A; Con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 22/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt. Ngày 12/9/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021 đến ngày 21/5/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo đang giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Tấn S**; sinh ngày 27 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ST, xã NH, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (chết) và bà Phạm Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ K; Con: có 02 con, sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị K**; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn CLN, xã NP, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Th (chết) và bà Nguyễn Thị H; Chồng:

Nguyễn Sinh P (Không đăng ký kết hôn); Con: có 02 con, sinh năm 2000 và 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Võ Thị Bé C**; tên gọi khác: Bảy; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn ML, xã TC, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn NT, xã TA, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Phạm Thị U; Chồng: Đào Thanh L (Đã ly hôn); Con: có 03 con, lớn N sinh năm 2006, nhỏ N sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn C**; sinh ngày 11 tháng 12 năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn LB, xã TA, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nh và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Huỳnh Hữu N**; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ML, xã TC, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh K và bà Phạm Thị Th; Vợ: Lương Thị Danh D; con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Xuân B*: Ông Vy Quý Viên, Luật sư Công ty luật TNHH Đức Phú - Chi nhánh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 05-4-2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Công an xã TC, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện tại khu N địa Kim Lộc, thuộc thôn KL, xã TC, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi có điểm đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, phương tiện liên quan đến vụ đánh bạc gồm: Số tiền 35.100.000 đồng thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc: 01

(một) bộ dụng cụ chén đĩa, 04 (bốn) đồng vị được cắt ra từ lá bài tây, 05 (năm) ghế nhựa, 01 (một) tấm bạt; 01 (một) bộ đèn điện ắc quy.

Tại thời điểm bắt quả tang một số đối tượng đã bỏ chạy, còn lại các bị cáo và 01 người liên quan đều là người ngoài địa phương nên không biết ai là người tổ chức, cung cấp các dụng cụ đèn điện ắc quy, chén sứ, đĩa sứ, “đồng vị” và một số dụng cụ khác như ghế nhựa, tấm bạt để phục vụ việc đánh bạc.

Hình thức “xóc đĩa” được quy ước theo cách sử dụng 01 đĩa sứ để ngửa và 01 chén sứ đặt úp lên đĩa, bên trong đĩa có 04 mảnh giấy hình tròn dạng đồng xu được cắt ra từ bài tây 52 lá, gọi là “đồng vị”. Quy định “mặt ngửa” là mặt có chữ số trên lá bài; “mặt úp” là mặt lưng của lá bài; “mặt chắn” là sau khi người cầm chén đĩa xóc sẽ cho ra 04 đồng vị ngửa hoặc 04 đồng vị úp hoặc 02 đồng vị ngửa và 02 đồng vị úp; “mặt lẻ” là sau khi người cầm chén đĩa xóc cho ra 03 đồng vị ngửa 01 đồng vị úp hoặc 01 đồng vị ngửa 03 đồng vị úp và trên chiếu bạc sẽ tự quy ước một bên “chắn”, một bên “lẻ”. Ván xóc đĩa là sau khi người cầm chén đĩa xóc, người đánh bạc chọn đặt tiền vào bên “mặt chắn” hoặc bên “mặt lẻ” tùy ý. Tiền thắng thua trong ván xóc đĩa được chung theo hình thức “thừa-thiếu”, N là sau khi xóc đĩa thì một trong số những người đánh bạc (kể cả người xóc đĩa) sẽ tự nguyện đứng ra đỡ chén, nếu cho ra “mặt lẻ” thì sẽ lấy tiền bên “mặt chắn” chung cho “mặt lẻ”, gọi là “mặt lẻ” thắng và người đỡ chén sẽ thu lợi số tiền chênh lệch nếu bên “mặt lẻ” đặt số tiền nhiều hơn “mặt chắn” và ngược lại nếu bên “mặt lẻ” được đặt ít tiền hơn thì người đỡ chén phải bỏ tiền cá nhân ra để chung đủ tiền cho bên “mặt lẻ”.

Qua điều tra, quá trình đánh bạc của các bị cáo được thể hiện như sau:

- Nguyễn Hữu N mang theo số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến sòng bạc. Trong đó, N sử dụng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tham gia đánh bạc. Bị cáo N vừa xóc đĩa và cũng vừa đánh khoảng 05 ván, mỗi ván khoảng 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thì N thắng bạc khoảng hơn 1.000.000 đồng (Số tiền này trên chiếu bạc và bị Cơ quan điều tra thu giữ).

- Đỗ Hữu Đ mang theo số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Đ sử dụng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Đ đã đánh bạc 03 ván, mỗi ván 500.000 đồng, trong đó thắng 01 ván và thua 02 ván. Khi bị bắt Đ thua hết 500.000 đồng.

- Nguyễn Xuân B mang theo hơn 77.000.000 đồng. B sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. B đã đánh bạc 01 ván với số tiền 200.000 đồng và thua hết 200.000 đồng.

- Lê Tấn S mang theo số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. S đánh khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Khi bị bắt quả tang thì S không thắng không thua.

- Trần Thị K mang theo số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). K sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. K đánh 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, đánh mất lẻ. Khi bị bắt quả tang thì K thua 200.000 đồng.

- Võ Thị Bé C mang theo số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, C đánh khoảng 07 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Khi bị bắt quả tang thì C thua hết 700.000 đồng. Còn số tiền 550.000 đồng, C làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy.

- Nguyễn C mang theo số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. C đánh 05 ván, mỗi ván ít N 400.000 đồng, nhiều N 1.000.000 đồng, có ván thắng, có ván thua, Khi bị bắt C đã thua hết 1.400.000 đồng.

- Huỳnh Hữu N: Vào ngày 28-3-2021, N được người tên Vũ (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê làm nhiệm vụ dắt xe và giữ xe cho những người đến đánh bạc. Vào đêm ngày 05-4-2021, khoảng từ 10 giờ 00 phút N đi bộ từ nhà đến điểm đánh bạc tại thôn KL, xã TC, TPQN dắt xe và giữ xe cho những người đến đánh bạc, tại đây N được Vũ đưa cho 100.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật đồ vật bị tạm giữ gồm:

- Tiền Việt Nam đồng 35.100.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang.

- 01 (một) bộ dụng cụ gồm chén sù, đĩa sù; 04 (bốn) đồng vị được cắt ra từ lá bài Tây; 05 (năm) ghế nhựa, 01 (một) tấm bạt phục vụ cho việc đánh bạc; 01 (một) bộ đèn điện ắc quy.

- Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ trên người của các đối tượng bị bắt quả tang và có liên quan:

+ Số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu N.

+ Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Tấn S.

+ Số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đỗ Hữu Đ.

+ Số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 27/4/2022, Tòa án nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ, Nguyễn Xuân B, Lê Tấn S, Trần Thị K, Võ Thị Bé C, Nguyễn C, Huỳnh Hữu N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05-4-2021 đến ngày 14-4-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05-4-2021 đến ngày 14-4-2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn S 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị K 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Bé C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Huỳnh Hữu N nộp số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/4/2022 bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được áp dụng hình phạt tiền. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Ngày 11/5/2022 bị cáo Đỗ Hữu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định kháng nghị số 370/QĐKN-VKS-HS, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị sửa tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể: Áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân B; tăng mức hình phạt từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với các bị cáo Trần Thị K, Võ Thị Bé

C, Huỳnh Hữu N, Lê Tấn S, Nguyễn C. Không truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo Huỳnh Hữu N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thay đổi nội dung kháng nghị, không đề nghị thay đổi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà giữ nguyên loại hình phạt tiền nhưng tăng mức hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Trần Thị K, Võ Thị Bé Chi, Huỳnh Hữu N, Lê Tấn S, Nguyễn C: Tổng số tiền đánh bạc 44.100.000 đồng, trong khi đó khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định số tiền đánh bạc mức cao nhất là dưới 50.000.000 đồng nhưng Hội đồng xét xử chỉ tuyên phạt mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng tới 30.000.000 đồng là chưa tương xứng hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Thị K, Võ Thị Bé C, Huỳnh Hữu N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Lê Tấn S, Nguyễn C mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Việc tuyên thu số tiền 700.000 đồng của bị cáo Huỳnh Hữu N để sung vào Ngân sách Nhà nước là chưa chính xác, không có cơ sở bởi: Mặc dù bị cáo khai và tự nguyện nộp số tiền 700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, ngoài lần bị bắt quả tang thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo có giữ xe cho các con bạc những lần trước. Các Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được ngoài lần bắt quả tang, thì bị cáo N đã giữ xe cho ai, vào thời gian nào để làm căn cứ tuyên thu số tiền 700.000 đồng của bị cáo. Vì vậy, chỉ có căn cứ tuyên thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo có được trong đêm ngày 05/4/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Huỳnh Hữu N nộp số tiền 100.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Xét thấy bị cáo vào năm 2005 phạm tội tổ chức đánh bạc, bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên, thời gian bị cáo phạm tội và chấp hành xong bản án đã lâu. Mặc dù lần này bị cáo phạm tội đánh bạc nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 06/7/2022 Công an phường NL, TPQN xác nhận bị cáo trong thời gian sinh sống tại địa phương đã cung cấp một số thông tin có giá trị giúp Công an phường đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của

bị cáo Nguyễn Hữu N, xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Đỗ Hữu Đ: Trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc khoảng 03 ván. Tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/4/2020 bị UBND TPQN, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính 1.500.000 về hành vi đánh bạc, bị cáo chưa được xóa thời hiệu. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân B tại phiên tòa:

Thông nhất về tội danh, điều luật và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân B. Tuy nhiên, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tiền ở mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị là 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thay đổi nội dung kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Xuân B. Xét thấy việc thay đổi kháng nghị không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

[II] Về nội dung:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Nhằm mục đích kiếm lợi, vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, tại khu nghĩa địa KL, thuộc thôn KL, xã TC, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ, Nguyễn Xuân B, Lê Tấn S, Trần Thị K, Võ Thị Bé C, Nguyễn C cùng các đối tượng khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Khi bị bắt quả tang, số tiền thu trên chiếu bạc là 35.100.000 đồng và số tiền thu trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 44.100.000 đồng.

Riêng đối với bị cáo Huỳnh Hữu N, bị cáo làm nhiệm vụ dắt xe và giữ xe cho những người đánh bạc và được trả tiền công, hành vi của bị cáo là tổ chức đánh bạc, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng tên

“Vũ” thuê bị cáo giữ xe, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác trong vụ án.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, gia đình bị cáo có công cách mạng, cha bị cáo là thương binh. Đối với bị cáo Đỗ Hữu Đ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Hữu N ngày 26/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Đỗ Hữu Đ có 01 tiền sự ngày 06/4/2020 bị UBND TPQN, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính 1.500.000 về hành vi đánh bạc. Các bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân các bị cáo nên xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 tháng tù, bị cáo Đỗ Hữu Đ 06 tháng tù là phù hợp và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết gì mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 60.000.000 đồng là chưa đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Lê Tấn S, Trần Thị K, Võ Thị Bé C, Nguyễn C, Huỳnh Hữu N: Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 44.100.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3.3] Đối với số tiền 700.000 đồng của bị cáo Huỳnh Hữu N: Bị cáo N khai đây là tiền bị cáo được đối tượng tên Vũ trả tiền thuê và những người đến đánh bạc cho khi bị cáo giữ xe và dắt xe cho những người đến đánh bạc. Mặc dù, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Vũ, tuy nhiên bị cáo Huỳnh Hữu N thừa nhận đây là tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các bị cáo Nguyễn Xuân B, Lê Tấn S, Trần Thị K, Võ Thị Bé C, Nguyễn C, Huỳnh Hữu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ. Chấp nhận một phần kháng nghị số 370/QĐKN-VKS-HS ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân TPQN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 14/4/2021.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân B 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn S 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn C 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Trần Thị K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Bé C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).**

2. Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Huỳnh Hữu N nộp số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Đỗ Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, TAND TPQN;
- VKSND, THADS TPQN;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Bé